

APPLYING THE PDCA MODEL IN MANAGING POLITICAL THEORY TRAINING ACTIVITIES AT NGHE AN PROVINCIAL SCHOOL OF POLITICS

Vuong Quang Minh

Email: vuongminh13@gmail.com

Nghe An provincial school of Politics
121 Le Hong Phong street,
Nghe An province, Vietnam

Received: 25/02/2026

Revised: 06/3/2026

Accepted: 10/4/2026

Published: 20/4/2026

Abstract: The study analyzes the application of the PDCA model to the management of political theory training activities at Nghe An provincial school of Politics to enhance management effectiveness through a continuous improvement approach. In practice, the management of training activities remains largely administrative, lacks cyclical integration, and has not effectively leveraged modern management models. The research adopts a quantitative approach, surveying 178 administrators, lecturers, and trainees; data were collected using a Likert-scale questionnaire, processed in SPSS, and reliability was assessed using Cronbach's Alpha. The findings indicate that the planning and evaluation stages achieve relatively high effectiveness. In contrast, the implementation and improvement stages remain at a moderate level, reflecting a lack of synchronization in the management cycle. This affirms the pivotal role of management in ensuring the quality of political theory training. At the same time, the study demonstrates that the PDCA model offers advantages in terms of systematicity, flexibility, and the capacity to establish feedback and continuous improvement mechanisms, making it well-suited to current requirements for management innovation. The research provides both theoretical and practical implications for educational managers, lecturers, and training institutions for enhancing the quality of cadre training toward a modern, efficient orientation.

Keywords: *Management, PDCA model, training, training activities, political theory, school of politics, Nghe An.*

VẬN DỤNG MÔ HÌNH PDCA TRONG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG LÍ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH NGHỆ AN

Vuong Quang Minh

Email: vuongminh13@gmail.com

Trường Chính trị tỉnh Nghệ An
Số 121, đường Lê Hồng Phong,
tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Nhận bài: 25/02/2026

Chỉnh sửa xong: 06/3/2026

Chấp nhận đăng: 10/4/2026

Xuất bản: 20/4/2026

Tóm tắt: Nghiên cứu tập trung phân tích việc vận dụng mô hình PDCA trong quản lý hoạt động bồi dưỡng lý luận chính trị ở Trường Chính trị tỉnh Nghệ An nhằm nâng cao hiệu quả quản lý theo hướng cải tiến liên tục. Thực tiễn cho thấy quản lý hoạt động bồi dưỡng còn mang tính hành chính, thiếu liên kết theo chu trình và chưa khai thác hiệu quả các mô hình quản lý hiện đại. Phương pháp nghiên cứu được triển khai theo hướng định lượng, khảo sát 178 cán bộ quản lý, giảng viên và học viên; dữ liệu được thu thập qua bảng hỏi thang Likert, xử lý bằng phần mềm SPSS và kiểm định độ tin cậy bằng Cronbach's Alpha. Kết quả nghiên cứu cho thấy các khâu lập kế hoạch và kiểm tra, đánh giá đạt hiệu quả cao, trong khi khâu tổ chức thực hiện và cải tiến còn ở mức trung bình, phản ánh sự thiếu đồng bộ trong vận hành chu trình quản lý. Điều này khẳng định vai trò then chốt của công tác quản lý trong việc bảo đảm chất lượng bồi dưỡng lý luận chính trị, đồng thời nghiên cứu chỉ ra rằng, mô hình PDCA có ưu thế về tính hệ thống, tính linh hoạt và khả năng tạo lập cơ chế phản hồi, cải tiến liên tục, phù hợp với yêu cầu đổi mới công tác quản lý hiện nay. Kết quả nghiên cứu cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn cho các nhà quản lý giáo dục, giảng viên và các cơ sở đào tạo trong việc nâng cao chất lượng bồi dưỡng cán bộ theo hướng hiện đại và hiệu quả.

Từ khóa: *Quản lý, mô hình PDCA, bồi dưỡng, hoạt động bồi dưỡng, lý luận chính trị, Trường Chính trị Nghệ An.*

1. Đặt vấn đề

Trước yêu cầu mới, việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ ngày càng trở nên cấp thiết, trong đó bồi dưỡng lí luận chính trị góp phần hình thành bản lĩnh chính trị, củng cố lập trường tư tưởng và phát triển năng lực lãnh đạo, quản lí. Các trường chính trị với chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở địa phương, trở thành thiết chế quan trọng bảo đảm sự thống nhất về nhận thức và hành động, góp phần trực tiếp vào hiệu quả vận hành của hệ thống chính trị ở cơ sở. Trong bối cảnh đổi mới quản trị công, chuyển đổi số và chuẩn hóa vị trí việc làm theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, hoạt động bồi dưỡng lí luận chính trị không chỉ dừng lại ở việc truyền thụ tri thức mà cần hướng tới phát triển năng lực thực tiễn, tư duy phân biện và khả năng thích ứng mới.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy công tác quản lí hoạt động bồi dưỡng lí luận chính trị ở các trường chính trị vẫn còn những hạn chế. Nhiều khâu trong quá trình quản lí như lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá và cải tiến chưa được liên kết chặt chẽ thành một chu trình thống nhất; cách tiếp cận quản lí còn nặng về hành chính, thiếu cơ chế phản hồi và cải tiến liên tục; việc khai thác dữ liệu chưa được chú trọng dẫn đến chênh lệch về hiệu quả giữa các khâu, làm giảm tính linh hoạt và khả năng thích ứng của hoạt động bồi dưỡng trước những biến đổi nhanh chóng của thực tiễn. Trong khi đó, các nghiên cứu trước đây chủ yếu tiếp cận ở góc độ nâng cao chất lượng giảng dạy hoặc đổi mới nội dung chương trình chưa đi sâu vào quản lí hoạt động bồi dưỡng như một hệ thống vận hành theo chu trình khép kín phù hợp đặc thù của trường chính trị.

Từ yêu cầu thực tiễn và khoảng trống nghiên cứu nêu trên, câu hỏi đặt ra là: làm thế nào để xây dựng và vận hành một mô hình quản lí hoạt động bồi dưỡng lí luận chính trị vừa bảo đảm tính hệ thống, vừa có khả năng thích ứng và cải tiến liên tục? Trong số các mô hình quản lí chất lượng hiện đại, mô hình PDCA được xem là hiệu quả nhờ đặc trưng chu trình khép kín, nhấn mạnh sự liên kết giữa các khâu và cơ chế phản hồi dựa trên dữ liệu. Việc áp dụng mô hình PDCA không chỉ góp phần chuẩn hóa các quy trình quản lí mà còn thúc đẩy hình thành văn hóa cải tiến liên tục, tăng cường tính công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm giải trình của các cá nhân, bộ phận liên quan.

Xuất phát từ những vấn đề trên, nghiên cứu tập trung phân tích việc vận dụng mô hình PDCA trong quản lí hoạt động bồi dưỡng lí luận chính trị ở Trường Chính trị tỉnh Nghệ An. Nghiên cứu không

chỉ nhằm làm rõ cơ sở lí luận và thực tiễn của việc áp dụng mô hình này, mà còn đánh giá mức độ phù hợp và hiệu quả của từng khâu trong chu trình quản lí. Qua đó, bài viết góp phần bổ sung cách tiếp cận quản lí theo chu trình PDCA trong lĩnh vực bồi dưỡng lí luận chính trị, đồng thời cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn cho việc đổi mới phương thức quản lí ở các trường chính trị trong bối cảnh hiện nay.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu và so sánh để xây dựng cơ sở lí luận; kết hợp điều tra bảng hỏi, quan sát và tổng kết thực tiễn nhằm phản ánh khách quan thực trạng vận dụng mô hình PDCA trong quản lí hoạt động bồi dưỡng lí luận chính trị ở Trường Chính trị tỉnh Nghệ An.

Về thiết kế nghiên cứu, tác giả xây dựng khung khảo sát dựa trên 4 thành tố của chu trình PDCA, từ đó hình thành 16 biến quan sát phản ánh các nội dung quản lí tương ứng. Công cụ thu thập dữ liệu là bảng hỏi thang đo Likert 5 mức độ.

Về chọn mẫu, nghiên cứu sử dụng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên phân tầng có trọng số, bảo đảm tính đại diện giữa các nhóm đối tượng. Cỡ mẫu được xác định theo công thức của Yamane (1967), với tổng số 178 người tham gia, gồm 63 cán bộ quản lí, giảng viên và 115 học viên.

Về thu thập dữ liệu, bảng hỏi được triển khai thông qua Google Forms kết hợp quan sát thực tế. Dữ liệu sau khi thu thập được làm sạch, mã hóa và nhập vào phần mềm SPSS 20.0 để xử lí.

Về phân tích dữ liệu, nghiên cứu sử dụng các thống kê mô tả (giá trị trung bình, độ lệch chuẩn) nhằm đánh giá mức độ thực hiện từng nội dung quản lí. Thang đo được chuẩn hóa theo “giá trị khoảng cách” (0,8) để phân loại mức độ đánh giá. Đồng thời, kiểm định độ tin cậy thang đo bằng hệ số Cronbach’s Alpha.

Bảng 1: Thang đánh giá kết quả khảo sát

Mức đánh giá	Giá trị trung bình	Mức độ cần thiết
Mức 1	1,00 - 1,80	Rất không cần thiết
Mức 2	1,81 - 2,60	Không cần thiết
Mức 3	2,61 - 3,40	Ít cần thiết
Mức 4	3,41 - 4,20	Cần thiết
Mức 5	4,21-5,00	Rất cần thiết

Quy trình nghiên cứu được thực hiện theo các bước:

- 1) xây dựng cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu;
- 2) thiết kế bảng hỏi và thang đo;
- 3) xác định mẫu và thu thập dữ liệu;
- 4) xử lý và phân tích dữ liệu bằng SPSS;
- 5) diễn giải kết quả theo khung PDCA.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Cơ sở lý luận

3.1.1. Mô hình PDCA

Mô hình PDCA là một trong những công cụ quản lý chất lượng nổi tiếng, được phát triển từ lý thuyết quản lý của nhà thống kê học người Mỹ Walter A. Shewhart (1939) vào những năm 1930 và được phổ biến rộng rãi bởi W. Edwards Deming (1986). Mô hình này còn được gọi là chu trình PDCA gồm bốn giai đoạn liên tiếp: lập kế hoạch, thực hiện, kiểm tra, cải tiến. Điểm đặc trưng của PDCA là tính chu trình khép kín, trong đó kết quả của bước trước là cơ sở cho bước sau, đồng thời kết quả của một chu trình sẽ trở thành đầu vào cho chu trình tiếp theo.

Trong lĩnh vực giáo dục, PDCA được xem là một phương thức quản trị hiệu quả nhằm bảo đảm chất lượng và thúc đẩy cải tiến liên tục chương trình. Mô hình PDCA theo Sokovic và cộng sự (2010) là liên tục tìm kiếm các phương pháp tốt hơn của sự cải tiến. Đây là phương pháp quản lý 4 bước được sử dụng để kiểm soát chất lượng sản phẩm và duy trì cải tiến quy trình, hiệu quả mang lại trong cả việc thực hiện một công việc và quản lý một chương trình (Li và cộng sự, 2014). Việc áp dụng PDCA sẽ giúp giảng viên có cơ hội đánh giá và cải tiến phương pháp giảng dạy để đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của người học và nhu cầu phát triển của chương trình (Cao Danh Chính, 2023).

Mô hình PDCA gồm bốn giai đoạn liên hoàn, trong đó mỗi bước giữ vai trò riêng nhưng gắn kết chặt chẽ với nhau. Ở bước lập kế hoạch (P-Plan), trọng tâm là xác định mục tiêu, phạm vi, nguồn lực và xây dựng tiêu chí đánh giá trên cơ sở phân tích bối cảnh thực tiễn. Ở bước thực hiện (D-Do), là quá trình triển khai các nội dung đã đề ra thành hoạt động cụ thể, đồng thời thu thập dữ liệu và phản hồi để theo dõi tiến độ. Đến bước kiểm tra (C-Check), kết quả được đối chiếu với mục tiêu ban đầu nhằm phát hiện sai lệch và làm rõ nguyên nhân. Bước cuối cùng, cải tiến (A-Act) hướng tới điều chỉnh, hoàn thiện hoặc chuẩn hóa quy trình trên cơ sở kết quả đánh giá. Sự vận hành tuần hoàn của bốn bước này tạo nên cơ chế quản lý linh hoạt, thúc đẩy cải tiến liên tục và nâng cao hiệu quả hoạt động trong thực tiễn.

3.1.2. Vận dụng mô hình PDCA vào quản lý hoạt động bồi dưỡng lý luận chính trị ở Trường Chính trị

Vận dụng mô hình PDCA trong quản lý hoạt động bồi dưỡng lý luận chính trị ở Trường Chính trị cần được tiếp cận như một chu trình quản trị thích ứng, trong đó mỗi khâu không tồn tại độc lập mà có quan hệ tương tác, phản hồi lẫn nhau, tạo nên cơ chế tự cải tiến của tổ chức. Về phương diện lý luận, PDCA không chỉ là quy trình kỹ thuật mà còn là khung phương pháp luận giúp chuyển hóa yêu cầu chính trị - hành chính thành các chuẩn mực vận hành cụ thể, đo lường được và có khả năng điều chỉnh theo biến động của thực tiễn.

Ở khâu lập kế hoạch, trọng tâm không chỉ là xác định mục tiêu mà còn là chuẩn hóa mục tiêu theo hướng định lượng, gắn với chuẩn năng lực vị trí việc làm và yêu cầu của mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Kế hoạch cần được xây dựng trên cơ sở dữ liệu thực tiễn (nhu cầu học viên, yêu cầu công vụ, điều kiện địa phương), bảo đảm tính dự báo và tính linh hoạt.

Trong tổ chức thực hiện, cần chuyển từ truyền thụ kiến thức đơn thuần sang phát triển năng lực thực hành, thông qua các phương thức như học theo tình huống, mô phỏng quản lý và tích hợp nền tảng số. Việc phối hợp giữa các chủ thể trong nhà trường cần được thiết kế như một hệ thống, hạn chế tình trạng phân tán và thiếu liên thông.

Đối với khâu kiểm tra, cần tiếp cận theo hướng đánh giá quá trình kết hợp đánh giá kết quả, sử dụng nhiều nguồn dữ liệu (người học, giảng viên, đơn vị sử dụng cán bộ). Việc lượng hóa tiêu chí đánh giá là điều kiện quan trọng để bảo đảm tính khách quan và khả năng so sánh.

Khâu cải tiến cần được thiết chế hóa thành cơ chế thường xuyên, trong đó kết quả đánh giá được chuyển hóa thành quyết định điều chỉnh cụ thể về chương trình, phương pháp và tổ chức. Đồng thời, cần hình thành cơ sở dữ liệu tri thức nội bộ để tích lũy kinh nghiệm và nhân rộng thực tiễn tốt.

Quản lý hoạt động bồi dưỡng lý luận chính trị ở Trường Chính trị là một nhiệm vụ cơ bản, cốt lõi và mang tính chiến lược theo Quy định số 393-QĐ/TW (Ban Chấp hành Trung ương, 2026). Từ góc độ vận dụng, việc triển khai PDCA cần gắn với chuyển đổi số trong quản lý bồi dưỡng, xây dựng hệ thống chỉ số đánh giá (KPI) phù hợp, và tăng cường liên kết giữa nhà trường với cơ quan sử dụng cán bộ nhằm bảo đảm tính thực chất của hoạt động bồi dưỡng, đồng thời thúc đẩy đổi mới quản lý khoa học, linh

hoạt và hiệu quả. Theo đó, quản lí hoạt động bồi dưỡng lí luận chính trị ở Trường Chính trị vận dụng theo PDCA là quá trình tổ chức có mục đích của nhà trường nhằm bổ sung, cập nhật và phát triển hệ thống tri thức lí luận nền tảng của Đảng và Nhà nước cho người học. Trong đó, xác định mục tiêu, kế hoạch, nội dung chương trình; tổ chức giảng dạy và học tập; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện; điều chỉnh, hoàn thiện nội dung, phương pháp, hình thức bồi dưỡng, góp phần nâng cao nhận thức lí luận, phẩm chất chính trị và năng lực thực tiễn cho học viên.

3.3. Kết quả nghiên cứu từ phân tích kết quả chạy biến Cronbach's Alpha

Dựa trên kết quả xử lí dữ liệu với 178 mẫu khảo sát, có thể phân tích kết quả kiểm định độ tin cậy thang đo Cronbach's Alpha như sau:

Thứ nhất, kết quả kiểm định độ tin cậy thang đo cho thấy Cronbach's Alpha đạt 0,765 và Cronbach's Alpha chuẩn hóa đạt 0,820 với 16 biến quan sát. Theo tiêu chuẩn đánh giá thang đo trong nghiên cứu khoa học xã hội, nếu hệ số Cronbach's Alpha lớn hơn 0,7

thì sẽ đạt độ tin cậy tốt, các biến quan sát có sự nhất quán tương đối cao và có thể sử dụng cho các bước phân tích tiếp theo. Điều này cho thấy các biến quan sát để đo lường quản lí hoạt động bồi dưỡng lí luận chính trị có mức độ liên kết khá chặt chẽ, phản ánh tương đối đầy đủ các khâu của quá trình quản lí.

Thứ hai, thống kê kết quả khảo sát cho giá trị trung bình của các biến từ 2,95 đến 4,46, phản ánh mức độ đánh giá khác nhau của đối tượng khảo sát đối với các nội dung quản lí. Nhóm nội dung có mức đánh giá cao (trên 4,2) là Kế hoạch (Mean = 4,38); Mục tiêu (Mean = 4,23); Minh bạch (Mean = 4,26); Kiểm tra (Mean = 4,43); Đánh giá (Mean = 4,31); Phản ánh (Mean = 4,30); Tổng kết (Mean = 4,46). Điều này cho thấy các nội dung liên quan đến lập kế hoạch và kiểm tra, đánh giá hoạt động bồi dưỡng được người khảo sát đánh giá khá tích cực.

Nhóm nội dung có mức đánh giá trung bình (khoảng 3,0) là Tuyển sinh (3,03); Phối hợp (3,07); Nội dung (3,03); Cải tiến (3,00). Nhóm có mức đánh giá thấp hơn (dưới 3,0) là Phân công (2,96); Quá trình (2,97); Phương pháp (2,96); Điều chỉnh (2,95). Kết quả này cho thấy một số nội dung liên quan đến tổ

Bảng 2: Kết quả chạy biến Cronbach's Alpha

Reliability Statistics			
Cronbach's Alpha ^a	Cronbach's Alpha Based on Standardized Items ^a	N of Items	
.765	.820	16	
Item Statistics			
	Mean	Std. Deviation	N
Ke hoạch	4.38	.592	178
Muc tieu	4.23	.627	178
Quy trình	4.16	.570	178
Minh bạch	4.26	.532	178
Tuyen sinh	3.03	.444	178
Phan cong	2.96	.614	178
Phoi hop	3.07	.568	178
Qua trình	2.97	.456	178
Kiem tra	4.43	.529	178
Danh gia	4.31	.603	178
Phan anh	4.30	.607	178
Tong ket	4.46	.553	178
Noi dung	3.03	.530	178

Phuong phap	2.96	.692	178
Dieu chinh	2.95	.575	178
Cai tien	3.00	.425	178

Item-Total Statistics

	Scale Mean if Item Deleted	Scale Variance if Item Deleted	Corrected Item-Total Correlation	Squared Multiple Correlation	Cronbach's Alpha if Item Deleted
Ke hoach	55.53	3.166	.409	.131	.858
Muc tieu	55.68	2.942	.420	.153	.829
Quy trinh	55.75	3.012	.532	.105	.872
Minh bach	55.65	2.725	.539	.085	.893
Tuyen sinh	56.88	3.110	.647	.085	.880
Phan cong	56.95	2.907	.599	.130	.836
Phoi hop	56.84	3.297	.663	.185	.841
Qua trinh	56.94	3.098	.643	.261	.883
Kiem tra	55.48	3.042	.633	.231	.890
Danh gia	55.60	2.954	.616	.194	.843
Phan anh	55.61	3.075	.672	.156	.841
Tong ket	55.46	2.780	.505	.050	.846
Noi dung	56.88	3.024	.624	.153	.835
Phuong phap	56.95	3.043	.684	.210	.830
Dieu chinh	56.96	3.134	.691	.168	.832
Cai tien	56.91	2.986	.662	.122	.859

chức thực hiện và đổi mới hoạt động bồi dưỡng vẫn còn những hạn chế nhất định.

Thứ ba, phân tích tương quan biến – tổng. Hệ số Corrected Item-Total Correlation của các biến quan sát dao động từ 0,409 đến 0,691. Theo tiêu chuẩn phân tích thang đo, các biến có hệ số tương quan biến – tổng lớn hơn 0,3 được xem là đạt yêu cầu. Trong kết quả này, tất cả 16 biến đều có hệ số lớn hơn 0,3, chứng tỏ các biến quan sát đều đóng góp tích cực vào thang đo chung và phản ánh cùng một khái niệm nghiên cứu. Một số biến có mức tương quan khá cao như: Điều chỉnh (0,691); Phương pháp (0,684); Phản ánh (0,672); Cải tiến (0,662); Phối hợp (0,663). Điều này cho thấy các nội dung liên quan đến cải tiến, điều chỉnh và phương pháp bồi dưỡng có mức độ gắn kết khá mạnh với cấu trúc thang đo tổng thể.

Thứ tư, kiểm định Cronbach's Alpha nếu loại biến. Cột Cronbach's Alpha if Item Deleted cho thấy hệ số Alpha khi loại từng biến dao động từ 0,829 đến 0,893. Tuy nhiên, việc loại bỏ một biến nào đó cũng không làm thay đổi đáng kể độ tin cậy của thang đo, đồng thời các biến đều đạt tiêu chuẩn về tương quan biến – tổng. Do đó, không cần loại bỏ biến quan sát nào.

Dựa trên cơ sở lí luận về quản lí hoạt động bồi dưỡng, các biến quan sát có thể hình thành một số nhóm nhân tố như: 1) Lập kế hoạch hoạt động bồi dưỡng (kế hoạch, mục tiêu, quy trình, minh bạch); 2) Tổ chức thực hiện hoạt động bồi dưỡng (tuyển sinh, phân công, phối hợp, quá trình); 3) Kiểm tra và đánh giá hoạt động bồi dưỡng (kiểm tra, đánh giá, phản ánh, tổng kết); 4) Điều chỉnh và cải tiến hoạt động bồi dưỡng (nội dung, phương pháp, điều chỉnh, cải tiến).

3.3. Kết quả nghiên cứu từ phân tích kết quả khảo sát

Thứ nhất, thực trạng lập kế hoạch hoạt động bồi dưỡng lí luận chính trị.

Kết quả khảo sát ở Bảng 3 cho thấy đánh giá của đối tượng khảo sát về vai trò quan trọng của lập kế hoạch (điểm trung bình từ 4,16 đến 4,38). Nội dung “Kế hoạch bồi dưỡng lí luận chính trị được xây dựng dựa trên căn cứ pháp lí, nghị quyết và nhu cầu thực tiễn”, đạt điểm trung bình 4,38 cao nhất cho thấy hoạt động này đã chú trọng bám sát các quan điểm của Đảng và thực tiễn của địa phương. Xếp thứ hai là nội dung “Kế hoạch bồi dưỡng được phổ biến công khai và minh bạch đến các đối tượng liên quan” với điểm trung bình 4,26 cho thấy việc công khai kế hoạch bồi dưỡng đã được quan tâm đúng mức. Nội dung “Mục tiêu, nội dung và đối tượng trong kế hoạch bồi dưỡng rõ ràng, khả thi” đạt điểm trung bình 4,23, xếp thứ ba, chứng tỏ kế hoạch bồi dưỡng đã xác định rõ mục tiêu, nội dung và đối tượng bồi dưỡng. Ở vị trí thứ tư, nội dung “Quy trình xây dựng kế hoạch bồi dưỡng có sự tham gia của các bên liên quan” đạt điểm trung bình 4,16. Mặc dù 90,45% ý kiến đánh giá ở mức cần thiết hoặc rất cần thiết, song tỉ lệ rất cần thiết chỉ đạt 25,28%, thấp hơn so với các nội dung khác. Điều này cho thấy, trong thực tế, quá trình xây dựng kế hoạch bồi dưỡng vẫn còn tính chất hành chính, mức độ tham gia của các bên liên quan như giảng viên, cơ quan cử đi học hoặc các đơn vị quản lí cán bộ chưa thật sự sâu sát.

Thứ hai, thực trạng thực hiện kế hoạch hoạt động bồi dưỡng lí luận chính trị.

Kết quả khảo sát ở Bảng 4 cho thấy mức độ đánh giá của các đối tượng khảo sát chủ yếu tập trung ở mức ít cần thiết và cần thiết, với điểm trung bình từ 2,96 đến 3,07. So với khâu lập kế hoạch, mức điểm này thấp hơn, phản ánh những khó khăn và hạn chế nhất định trong quá trình tổ chức thực hiện.

Nội dung xếp thứ nhất là “Các hoạt động giảng dạy được quản lí chặt chẽ, có sự phối hợp giữa các đơn vị chức năng” đạt điểm trung bình 3,07 cho thấy hoạt động quản lí giảng dạy đã có sự phối hợp giữa các khoa, phòng trong nhà trường. Đứng thứ hai là “Việc tuyển sinh/ triệu tập học viên được tiến hành đúng đối tượng, đúng quy định” với điểm trung bình 3,03, thấy rằng công tác tuyển sinh và triệu tập học viên cơ bản được thực hiện theo đúng quy định, bảo đảm đúng đối tượng. Nội dung “Quá trình thực hiện kế hoạch có sự hỗ trợ kịp thời về cơ sở vật chất, học liệu và công nghệ thông tin” đạt điểm trung bình 2,97, xếp thứ ba, chứng tỏ cơ sở vật chất, học liệu và hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động bồi dưỡng đã được quan tâm, song mức độ đáp ứng chưa thật sự đồng bộ, đặc biệt trong bối cảnh yêu cầu tăng cường ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số hiện nay. Xếp thứ tư là “Công tác phân công giảng viên, bố trí lớp học, thời khóa biểu được thực hiện hợp lí” đạt điểm trung bình 2,96 cho thấy việc tổ chức, điều phối nguồn lực giảng dạy và sắp xếp lịch học còn chưa thật sự linh hoạt, dẫn đến những hạn chế nhất định trong quá trình triển khai kế hoạch bồi dưỡng.

Thứ ba, thực trạng kiểm tra hoạt động bồi dưỡng lí luận chính trị.

Bảng 3: Thực trạng lập kế hoạch hoạt động bồi dưỡng lí luận chính trị

Nội dung	Rất không cần thiết/ %	Không cần thiết/ %	Ít cần thiết/ %	Cần thiết/ %	Rất cần thiết/ %	Điểm trung bình	Thứ tự
1. Kế hoạch bồi dưỡng lí luận chính trị được xây dựng dựa trên căn cứ pháp lí, nghị quyết và nhu cầu thực tiễn.	0	0	10	90	78	4.38	1
	0	0	5.62	50.56	43.82		
2. Mục tiêu, nội dung và đối tượng trong kế hoạch bồi dưỡng rõ ràng, khả thi.	0	0	19	99	60	4.23	3
	0	0	10.67	55.62	33.71		
3. Quy trình xây dựng kế hoạch bồi dưỡng có sự tham gia của các bên liên quan.	0	0	17	116	45	4.16	4
	0	0	9.55	65.17	25.28		
4. Kế hoạch bồi dưỡng được phổ biến công khai và minh bạch đến các đối tượng liên quan.	0	0	8	116	54	4.26	2
	0	0	4.49	65.17	30.34		

Kết quả khảo sát ở Bảng 4 cho thấy khâu này được đánh giá ở mức cao, với điểm trung bình từ 4,30 đến 4,46. Nội dung xếp thứ nhất là “Sau mỗi khóa, nhà trường có báo cáo tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác bồi dưỡng” đạt điểm trung bình 4,46 cho thấy việc tổng kết, đánh giá sau mỗi khóa học đã trở thành một hoạt động thường xuyên, giúp nhà trường nhìn nhận toàn diện những kết quả đạt được, đồng thời phát hiện những hạn chế để có biện pháp điều chỉnh phù hợp. Đúng thứ hai là “Việc kiểm tra, đánh giá học viên được tiến hành thường xuyên, khách quan,

công khai” với điểm trung bình 4,43 cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên được thực hiện khá nghiêm túc, bảo đảm tính khách quan, minh bạch và tuân thủ các quy định. Nội dung “Hoạt động đánh giá giảng viên được thực hiện định kì, có phản hồi từ học viên và đồng nghiệp” xếp thứ ba, điểm trung bình 4,31 chứng tỏ việc đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên đã được triển khai theo hướng đa chiều, có sự tham gia phản hồi của học viên và đồng nghiệp. Ở vị trí thứ tư là nội dung “Kết quả đánh giá phản ánh đúng chất lượng hoạt

Bảng 4: *Thực trạng thực hiện kế hoạch hoạt động bồi dưỡng lí luận chính trị*

Nội dung	Rất không cần thiết/ %	Không cần thiết/ %	Ít cần thiết/ %	Cần thiết/ %	Rất cần thiết/ %	Điểm trung bình	Thứ tự
1. Việc tuyển sinh/triệu tập học viên được tiến hành đúng đối tượng, đúng quy định.	0	15	143	20	0	3.03	2
	0	8.43	80.34	11.24	0		
2. Công tác phân công giảng viên, bố trí lớp học, thời khóa biểu được thực hiện hợp lí.	0	37	111	30	0	2.96	4
	0	20.79	62.36	16.85	0		
3. Các hoạt động giảng dạy được quản lí chặt chẽ, có sự phối hợp giữa các đơn vị chức năng.	0	23	120	35	0	3.07	1
	0	12.92	67.42	19.66	0		
4. Quá trình thực hiện kế hoạch có sự hỗ trợ kịp thời về cơ sở vật chất, học liệu, công nghệ thông tin.	0	21	141	16	0	2.97	3
	0	11.80	79.21	8.99	0		

Bảng 5: *Thực trạng kiểm tra hoạt động bồi dưỡng lí luận chính trị*

Nội dung	Rất không cần thiết/ %	Không cần thiết/ %	Ít cần thiết/ %	Cần thiết/ %	Rất cần thiết/ %	Điểm trung bình	Thứ tự
1. Việc kiểm tra, đánh giá học viên được tiến hành thường xuyên, khách quan, công khai.	0	0	3	96	79	4.43	2
	0	0	1.69	53.93	44.38		
2. Hoạt động đánh giá giảng viên được thực hiện định kì, có phản hồi từ học viên và đồng nghiệp.	0	0	13	96	69	4.31	3
	0	0	7.30	53.93	38.76		
3. Kết quả đánh giá phản ánh đúng chất lượng hoạt động bồi dưỡng lí luận chính trị.	0	0	14	97	67	4.30	4
	0	0	7.87	54.49	37.64		
4. Sau mỗi khóa, nhà trường có báo cáo tổng kết, rút kinh nghiệm công tác bồi dưỡng.	0	0	5	87	86	4.46	1
	0	0	2.81	48.88	48.31		

Bảng 6: Thực trạng cải tiến hoạt động bồi dưỡng lí luận chính trị

Nội dung	Rất không cần thiết/ %	Không cần thiết/ %	Ít cần thiết/ %	Cần thiết/ %	Rất cần thiết/ %	Điểm trung bình	Thứ tự
1. Nội dung và chương trình bồi dưỡng được cập nhật thường xuyên theo yêu cầu mới.	0	22	128	28	0	3.03	1
	0	12.36	71.91	15.73	0		
2. Phương pháp giảng dạy, hình thức kiểm tra đánh giá được đổi mới dựa trên kết quả phản hồi.	0	46	93	39	0	2.96	3
	0	25.84	52.25	21.91	0		
3. Kế hoạch bồi dưỡng được điều chỉnh linh hoạt để phù hợp với điều kiện thực tế.	0	34	119	25	0	2.95	4
	0	19.10	66.85	14.04	0		
4. Công tác quản lí hoạt động bồi dưỡng lí luận chính trị được cải tiến liên tục theo hướng ngày càng hiệu quả hơn.	0	16	146	16	0	3.00	2
	0	8.99	82.02	8.99	0		

động bồi dưỡng lí luận chính trị” đạt điểm trung bình 4,30. Mặc dù 92,13% ý kiến đánh giá ở mức cần thiết và rất cần thiết, song tỉ lệ đánh giá rất cần thiết (37,64%) thấp hơn so với các nội dung khác. Đã cho thấy, dù hệ thống kiểm tra, đánh giá được thực hiện khá đầy đủ, nhưng mức độ phản ánh toàn diện chất lượng hoạt động bồi dưỡng vẫn còn những hạn chế nhất định, đặc biệt trong việc phân tích sâu kết quả đánh giá để phục vụ cho công tác cải tiến và nâng cao chất lượng.

Kết quả khảo sát đặt ra yêu cầu cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống tiêu chí đánh giá, tăng cường phân tích dữ liệu phản hồi từ nhiều nguồn và sử dụng kết quả đánh giá như một căn cứ quan trọng cho việc điều chỉnh, cải tiến hoạt động bồi dưỡng, qua đó tạo thành vòng lặp quản lí khép kín trong quá trình nâng cao chất lượng bồi dưỡng lí luận chính trị.

Thứ tư, thực trạng cải tiến hoạt động bồi dưỡng lí luận chính trị.

Kết quả khảo sát ở Bảng 5 cho thấy các tiêu chí đều có điểm trung bình từ 2,95 đến 3,03, phản ánh mức độ cải tiến trong quản lí hoạt động bồi dưỡng mới đạt mức trung bình. Xếp thứ nhất là “Nội dung và chương trình bồi dưỡng được cập nhật thường xuyên theo yêu cầu mới” đạt điểm trung bình 3,03, cho thấy việc cập nhật nội dung và chương trình bồi dưỡng đã được thực hiện, nhưng mức độ đổi mới còn chậm và chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn. Một số nội dung bồi dưỡng ít thay đổi, trong khi bối cảnh phát triển mới và việc nâng cao năng lực đội ngũ cán

bộ đặt ra nhu cầu phải thường xuyên cập nhật, bổ sung kiến thức mới. Nội dung “Công tác quản lí hoạt động bồi dưỡng lí luận chính trị được cải tiến liên tục theo hướng ngày càng hiệu quả hơn” với điểm trung bình 3,00 cho thấy cải tiến trong quản lí hoạt động bồi dưỡng đã được quan tâm ở một mức độ nhất định, song chưa hình thành được cơ chế cải tiến mang tính hệ thống và liên tục. Việc điều chỉnh trong quản lí chủ yếu diễn ra theo từng giai đoạn hoặc theo yêu cầu cụ thể, chưa trở thành một quy trình thường xuyên dựa trên kết quả đánh giá và phản hồi từ thực tiễn. Nội dung xếp thứ ba là “Phương pháp giảng dạy, hình thức kiểm tra đánh giá được đổi mới dựa trên kết quả phản hồi” đạt điểm trung bình 2,96 cho thấy việc đổi mới phương pháp giảng dạy và hình thức kiểm tra, đánh giá đã được triển khai nhưng chưa thật sự rõ nét. Một số phương pháp giảng dạy vẫn thiên về truyền thụ kiến thức theo cách truyền thống, trong khi việc khai thác kết quả phản hồi của học viên để điều chỉnh phương pháp giảng dạy chưa thường xuyên và hiệu quả. Nội dung xếp thứ tư là “Kế hoạch bồi dưỡng được điều chỉnh linh hoạt để phù hợp với điều kiện thực tế” đạt điểm trung bình 2,95 cho thấy việc điều chỉnh kế hoạch bồi dưỡng trong quá trình triển khai chưa thật sự linh hoạt trước những thay đổi của thực tiễn địa phương, lịch công tác của học viên hay các yếu tố khách quan khác.

Kết quả khảo sát cho thấy khâu cải tiến vẫn còn nhiều hạn chế, quá trình cải tiến chưa được thực hiện một cách thường xuyên, hệ thống và chưa dựa trên cơ sở phân tích dữ liệu đánh giá.

4. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc áp dụng chu trình PDCA trong quản lý hoạt động bồi dưỡng lý luận chính trị đã bước đầu hình thành một cấu trúc quản lý tương đối hoàn chỉnh. Hai khâu “lập kế hoạch” và “kiểm tra” được đánh giá ở mức cao, phản ánh sự quan tâm rõ nét đến định hướng hoạt động và kiểm soát chất lượng. Điều này chứng tỏ quá trình bồi dưỡng đã có nền tảng tương đối vững chắc về tính chuẩn hóa, đồng thời duy trì được cơ chế phản hồi nhằm hỗ trợ cải thiện chất lượng bồi dưỡng. Tuy nhiên, sự khác biệt về mức độ hiệu quả giữa các khâu trong chu trình cũng cho thấy những hạn chế nhất định. Các khâu “thực hiện” và “cải tiến” chỉ đạt mức trung bình, phản ánh khoảng cách giữa kế hoạch và triển khai trong thực tiễn. Điều này gợi ý rằng, năng lực tổ chức thực hiện, điều phối nguồn lực và khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới chưa thật sự đồng bộ. Đặc biệt, hoạt động cải tiến chưa vận hành như một quá trình thường xuyên dựa trên phân tích dữ liệu mà vẫn mang tính điều chỉnh từng phần.

Từ phương diện lý luận, kết quả nghiên cứu nhấn mạnh rằng, hiệu quả của PDCA không phụ thuộc vào từng khâu riêng lẻ mà nằm ở sự liên kết chặt chẽ và vận hành liên tục của toàn bộ chu trình. Khi một mắt xích chưa được phát huy đầy đủ, hiệu quả tổng thể sẽ bị ảnh hưởng. Do đó, nghiên cứu gợi mở yêu cầu chuyển từ cách tiếp cận quản lý tuyến tính sang quản lý theo chu trình cải tiến liên tục, trong đó dữ liệu đánh giá cần được sử dụng như cơ sở cho các quyết định điều chỉnh.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương. (2026). *Quy định số 393-QĐ/TW ngày 05 tháng 01 năm 2026 về Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị tỉnh, thành phố.*
- Cao Danh Chính. (2023). Áp dụng PDCA vào cải tiến chất lượng dạy học của giảng viên ở các trường đại học sư phạm kỹ thuật. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 19 (5), tr.20–25.
- Deming, W. E. (1986). *Out of the crisis*. MIT Press.
- Li, Y., Li, X. & Li, J. (2014). Exploring the underlying mechanism of PDCA cycle to improve teaching quality: A motivation theory perspective. In *Proceedings of PICMET '14 Conference: Portland International Center for Management of Engineering and Technology; Infrastructure and Service Integration*. <https://ieeexplore.ieee.org/abstract/document/6921297>
- Shewhart, W. A. (1939). *Statistical method from the viewpoint of quality control*. Graduate School, Department of Agriculture.
- Sokovic, M., Pavletic, D. & Pipan, K. K. (2010). Quality improvement methodologies—PDCA cycle, RADAR matrix, DMAIC and DFSS. *Journal of Achievements of Materials and Manufacturing Engineering*, 43 (1), pp.476–483.
- Vương Quang Minh & Thái Văn Thành. (2025). Thực trạng và kinh nghiệm quản lý hoạt động bồi dưỡng lý luận chính trị ở Trường Chính trị tỉnh Nghệ An. *Tạp chí Giáo dục*, 25, số đặc biệt 9, tr.451-456.
- Yamane, T. (1967). *Statistics: An introductory analysis* (2nd ed.). Harper & Row.

Tuy vậy, nghiên cứu vẫn tồn tại những giới hạn nhất định do dữ liệu chủ yếu được thu thập qua khảo sát trực tuyến. Một số khía cạnh mang tính chiều sâu chưa được phản ánh đầy đủ. Trong thời gian tới, việc kết hợp các phương pháp định tính như phỏng vấn sâu, tham vấn chuyên gia và triển khai thực nghiệm mô hình sẽ là hướng cần thiết nhằm kiểm chứng và làm rõ hơn hiệu quả thực tiễn của việc vận dụng PDCA trong quản lý hoạt động bồi dưỡng lý luận chính trị ở Trường Chính trị tỉnh Nghệ An.

5. Kết luận

Nghiên cứu đã làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của việc vận dụng mô hình PDCA trong quản lý hoạt động bồi dưỡng lý luận chính trị ở Trường Chính trị tỉnh Nghệ An. Kết quả cho thấy hoạt động quản lý bước đầu đã hình thành theo các khâu của chu trình PDCA, trong đó công tác lập kế hoạch và kiểm tra, đánh giá được triển khai tương đối hiệu quả, bảo đảm tính định hướng và kiểm soát chất lượng.

Nghiên cứu khẳng định mô hình PDCA là cách tiếp cận phù hợp, có khả năng nâng cao hiệu quả quản lý nhờ tính hệ thống, tính linh hoạt và cơ chế phản hồi, điều chỉnh thường xuyên. Trên cơ sở đó, nghiên cứu gợi mở một số hướng tiếp cận tiếp theo như: tích hợp chuyển đổi số trong quản lý bồi dưỡng, phát triển hệ thống chỉ số đánh giá (KPI) theo năng lực vị trí việc làm và mở rộng nghiên cứu so sánh giữa các trường chính trị nhằm kiểm chứng và hoàn thiện mô hình trong các bối cảnh khác nhau.